TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN DŨNG** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 83/2024/HS-ST
Ngày 04 tháng 9 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đinh Thị Thu Hà

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Ngọc Biên – Nguyên cán bộ Đoàn thanh niên

2. Bà Đinh Thị Thu Huyền – Giáo viên nghỉ hưu

- Thư ký phiên toà: Bà Dương Thị Thu Hoàn - Thư ký Toà án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên toà: Bà Hoàng Ngọc Nương - Kiểm sát viên

Trong ngày 04 tháng 9 năm 2024, tại điểm cầu Trung tâm Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang và điểm cầu thành phần Trại tạm giam công an tỉnh B, Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xét xử phiên tòa trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 85/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2024/QĐXXST – HS ngày 22/8/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lâm Văn H, sinh ngày 22/12/2006. Tên gọi khác: Không. Tại: Bắc Giang. Giới tính: Nam. Nơi ĐKHKTT và nơi ở: thôn X, xã S, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán Chỉ; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông: Lâm Văn D, sinh năm 1980; Con bà: Lý Thị C, sinh năm 1985 Bị cáo có 02 anh em, bị cáo là thứ hai. Vợ, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 17/5/2024, bị Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 10 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản".

- Tiền sự: Không;

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2024 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B.

Bị cáo H có mặt tại điểm cầu thành phần là Trại tạm giam Công an tỉnh B.

Đại diện hợp pháp cho bị cáo H*:* Ông Lâm Văn D, sinh năm 1980 và bà Lý Thị C, sinh năm 1985. Cùng địa chỉ: thôn X, xã S, huyện L, tỉnh Bắc Giang. (Ông D vắng mặt, bà C có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo H*:* Bà Nguyễn Thị Như Q - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh B(Có mặt)

*** Bị hại:** Anh Thân Quốc C1, sinh năm 1994 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn T, xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Anh Lý Văn Đ, sinh năm 1990**.** Nơi ĐKHKTT: thôn Đ, xã S, huyện L, tỉnh Bắc Giang (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lâm Văn H, sinh ngày 22/12/2006, ở thôn X, xã S, huyện L, tỉnh Bắc Giang với anh Lý Văn Đ, sinh năm 1990, trú tại thôn Đ, xã S, huyện L, tỉnh Bắc Giang có quan hệ gia đình (anh Đ là cậu ruột của H). Sáng ngày 02/7/2024, H từ nhà xuống phòng trọ của anh Đ ở thôn G, xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang chơi. Qua quan sát ở khu vực thôn G, N, Y, H phát hiện thấy có một cửa hàng điện thoại di động có biển hiệu Quang H1. Đó là cửa hàng điện thoại di động của anh Thân Quốc C1, sinh 1994 ở thôn T, N, Y là chủ cửa hàng. Biết trong cửa hàng có nhiều điện thoại di động bán, buổi tối sẽ không có người trông coi, ở góc phía trước gần cột điện có một ô thông gió có thể đột nhập vào trong được, H này sinh ý định đột nhập vào trong cửa hàng điện thoại của anh C1 qua ô thông gió đó để vào trong trộm cắp điện thoại đem bán lấy tiền.

Khoảng 02 giờ ngày 06/7/2024, H từ phòng trọ của anh Đ đi đến cửa hàng điện thoại của anh C1, sau khi quan sát thấy vắng người qua lại, trong không có người trông coi, H trèo lên cột điện, đứng hai chân lên thanh sắt hàn trên tường ngay phía dưới ô thông gió, hai tay bám vào ô thông gió rồi chui đầu vào dùng sức đẩy thân mình lên đưa người qua ô thoáng và trèo vào trong xuống bằng cầu thang để ngay cạnh ô thông gió của cửa hàng điện thoại. Khi vào trong, H lục soát lấy 01 chiếc điện thoại Iphone để ở bàn làm việc của cửa hàng bật đèn flash để tìm tài sản trộm cắp. Thấy trong tủ kính gần vị trí bàn làm việc có nhiều điện thoại di động đã qua sử dụng, tìm không thấy chìa khóa, nên H dùng tay đẩy kính tủ vào trong rồi đưa tay vào trong trộm cắp 02 chiếc điện thoại di động; sau đó dùng 01 chiếc móc treo quần áo để móc lấy thêm được 02 chiếc điện thoại bên trong tủ và 02 chiếc điện thoại trên bàn làm việc. Sau khi trộm được 06 chiếc điện thoại, H để lại chiếc điện

thoại Iphone đã lấy tại bàn làm việc ban đầu rồi đem 06 chiếc điện thoại đã trộm cắp được trèo ra ngoài theo lối vào để đem về phòng trọ của anh Đ cất dấu. Khi H về đến gần phòng trọ của anh Đ thì gặp anh Đ đang đi tìm H do lo sợ H bị xảy ra việc gì. Phát hiện thấy trên tay H cầm nhiều điện thoại di động, tra hỏi thì H nói là điện thoại trộm cắp, nên anh Đ đưa H đến Công an xã N, Y đầu thú và giao nộp: 06 chiếc điện thoại di động gồm:

01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5s, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi, màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F5, màu đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy J6+ màu đen đều đã qua sử dụng

01 chiếc áo sơ mi dài tay màu xám; 01 chiếc quần bò màu đen bị rách ở hai đầu gối; 01 đôi dép nhựa màu xanh, trên mặt dép có chữ VIP là trang phục H mặc khi thực hiện hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận định giá số 42 ngày 10/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Y kết luận:

01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5s màu đen trị giá 500.000đ;

01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi màu trắng trị giá 400.000đ;

01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu đen trị giá 917.000đ;

01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F5 màu đồng trị giá 700.000đ;

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu đồng trị giá 400.000đ;

01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy J6+ màu đen trị giá 917.000đ.

Tổng giá trị 06 chiếc điện thoại là 3.834.000 đồng.

Quá trình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của H đã bị camera của cửa hàng điện thoại anh C1 ghị lại. Cơ quan điều tra đã trích xuất dữ liệu camera tại cửa hàng điện thoại anh C1 và cho H nhận diện. Kết quả H thừa nhận người đột nhập vào cửa hàng điện thoại anh C1 để trộm cắp là H.

Ngày 09/7/2024, Cơ quan điều tra Công an huyện Y đã tiến hành cho Lâm Văn H thực nghiệm điều tra diễn tả lại hành vi phạm tội của mình. Kết quả bị cáo H đã diễn thành thục động tác, phù hợp với lời khai nhận tội của bị can và các tài liệu điều tra khác trong hồ sơ vụ án.

Đối với anh Lý Văn Đ, khi phát hiện H trộm cắp tài sản đã đưa H đến Công an đầu thú, nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Ngày 04/8/2024, Cơ quan điều tra trả lại cho anh Thân Quốc C1 06 chiếc điện thoại di dộng do H trộm cắp. Anh C1 nhận lại tài sản và không yêu cầu đề nghị gì.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu xám; 01 chiếc quần bò màu đen bị rách ở hai đầu gối; 01 đôi dép nhựa màu xanh, trên mặt dép có chữ VIP được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Dũng để xử lý theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 85/CT-VKS ngày 13/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã truy tố bị cáo Lâm Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

Bị cáo Lâm Văn H trình bày: Nội dung, diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo như bản cáo trạng nên là đúng. Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo H bà Lý Thị C trình bày: Nhất trí với lời khai của bị cáo H.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lý Văn Đ trình bày: Ngày 02/7/2024 bị cáo H có đến phòng trọ của anh chơi. Đến ngày 06/7/2024 khi đang đi tìm bị cáo H thì anh thấy trên tay bị cáo H cầm nhiều điện thoại di động, tra hỏi thì được biết là điện thoại do bị cáo trộm cắp nên anh đưa bị cáo đến Công an đầu thú và giao nộp những chiếc điện thoại mà bị cáo H trộm cắp.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người tham gia tố tụng được triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo nhất trí và không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng trong phần luận tội đã phân tích, đánh giá các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, xác định đủ căn cứ chứng minh bị cáo Lê Văn H2 đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lâm Văn H từ 06 tháng đến 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo H phạm tội mới trong thời gian thử thách án treo nên áp dụng khoản 5 Điều 65 buộc bị cáo phải chấp hành 10 (Mười) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 116/2024 /HSST ngày 16/9/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

Tổng hợp hình phạt: Áp dụng khoản 2 Điều 56 BLHS buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt của cả hai bản án là từ 16 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị tạm giam 06/7/2024.

Về vật chứng: Đối với 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu xám; 01 chiếc quần bò màu đen bị rách ở hai đầu gối; 01 đôi dép nhựa màu xanh, trên mặt dép có chữ VIP không còn giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu huỷ.

Về án phí: Áp dụng vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát.

Trong phần tranh luận, người đại diện hợp pháp cho bị cáo là bà Lý Thị C không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát.

Bà Nguyễn Thị Như Q – Trợ giúp viên pháp lý trình bày: Nhất trí với nội dung về tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo. Do bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi lại là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức chưa đầy đủ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Sau khi tranh luận đối đáp bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên các quyết định đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Tại phiên toà bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, họ đã có lời khai trong hồ sơ và xét thấy việc vắng mặt họ không ảnh hưởng tới kết quả xét xử, do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là có căn cứ.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, các biên bản xác định hiện trường; căn cứ lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, kết luật định giá và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tào, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ ngày

06/7/2024, tại cửa hàng Đ1 ở thôn G, xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang do anh Thân Quốc C1, sinh 1994 ở thôn T, N, Y là chủ cửa hàng. Lâm Văn H có hành vi trộm cắp 06 chiếc điện thoại di động bao gồm: 01 điện thoại di động Oppo A5s, màu đen; 01 điện thoại di động Xiaomi, màu trắng; 01 điện thoại di động Vsmart, màu đen; 01 điện thoại di động Oppo F5, màu đồng; 01 điện thoại di động Iphone 6, màu đồng; 01 điện thoại di động Samsung galaxy J6 màu đen đều đã qua sử dụng; Tổng trị giá 06 chiếc điện thoại di động H trộm cắp của anh C1 là 3.834.000đ. Bị cáo là người đã có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng truy tố bị cáo về tội danh theo khoản, điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Xét về nhân thân: Bị cáo đã bị Toà án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 08 tháng về tội "Trộm cắp tài sản", thời điểm phạm tội bị cáo H là người từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo khai báo thành khẩn và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Đánh giá hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo mới đảm bảo phòng ngừa chung và giáo dục riêng đối với bị cáo. Bị cáo H khi thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên cần áp dụng Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo chịu mức hình phạt cao nhất không quá ba phần tư mức hình phạt tù. Bị cáo H đã bị Toà án nhân dân thị xã Việt Yên xử phạt 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 08 (tám) tháng về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 116/2024 /HSST ngày 17/5/2024 nên cần áp dụng để tổng hợp hình phạt mà điều luật quy định.

Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt áp dụng cho bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội với mục đích tư lợi, ngoài hình phạt chính lẽ ra Hội đồng xét xử còn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền để sung công quỹ nhà nước theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, do bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản, là người dân tộc thiểu số nên Hội đồng xét xử xét miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không đề nghị gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về vật chứng: Đối với 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu xám; 01 chiếc quần bò màu đen bị rách ở hai đầu gối; 01 đôi dép nhựa màu xanh, trên mặt dép có chữ VIP không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ phù hợp với quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật hình sự.

[9] Những vấn đề khác của vụ án: Đối với anh Lý Văn Đ, khi phát hiện H trộm cắp tài sản đã đưa H đến Công an đầu thú, nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[10] Tiếp tục tạm giam bị cáo Lâm Văn H 45 ngày để đảm bảo thi hành án theo quy định tại Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101, Điều 38 BLHS. Xử phạt bị cáo Lâm Văn H 07 (B) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo Lâm Văn H phạm tội mới trong thời gian thử thách án treo nên áp dụng khoản 5 Điều 65 buộc bị cáo phải chấp hành 10 (mười) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 116/2024 /HSST ngày 17/5/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

Tổng hợp hình phạt: Áp dụng khoản 2 Điều 56 BLHS buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt của cả hai bản án 01 (Một) năm 05 (Năm) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị tạm giam 06/7/2024.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu huỷ 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu xám; 01 chiếc quần bò màu đen bị rách ở hai đầu gối; 01 đôi dép nhựa màu xanh, trên mặt dép có chữ VIP.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 76/QĐ – VKS ngày 13/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng).

3. Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lâm Văn H được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đinh Thị Thu Hà